Ngày soạn: 29/9

Ngày giảng: 03 -04/10

**Tiết 7,8. XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**I. Mục tiêu**

**\* Yêu cầu tối thiểu với HS**

**1**. **Về kiến thức**

– Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.

– Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).

– Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người.

– Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác.

**b. Năng lực riêng**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

+ Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy

+ Trình bày được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thủy trên thế giới và Việt Nam

+ Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người thời nguyên thủy và xã hội loài người

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học

+ Phân biệt được rìu tay với hòn đá tự nhiên

+ Gia đình trải nghiệm cách sử dụng công cụ lao động

+ Sử dụng kiến thức về vai trò của lao động để liên hệ với vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội

+ Vận dụng kiến thức trong bài học để tìm hiểu một nội dung lịch sử thể hiện trong nghệ thuật minh họa.

**3. Về phẩm chất:**

+ Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội

+ Ý thức bảo vệ rừng

+ Biết ơn con người xa xưa đã phát minh ra lửa, lương thực thực...

**\* HSG**

- So sánh điểm giống và khác nhau giữa người tối cổ và người tinh khôn về hình dáng, đời sống, tổ chức xã hội.

- Nhận xét về tổ chức xã hội của người nguyên thủy.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Một số tranh ảnh vẽ công cụ, đồ trang sức, ... của người nguyên thuỷ.

- Máy tính, máy chiếu

- Video về một số nội dung trong bài học

**2. Chuẩn bị của học sinh**

**- Đọc trả lời câu hỏi SGK**

Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ: Bài tập 2 phần luyện tập**

- GV nhận xét, cho điểm

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

***A. Khởi động***

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, nắm bắt được HS đã có hiểu biết như thế nào về xã hội nguyên thủy , tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện: (Kĩ thuật KWL)**

- HĐCN (3’) Quan sát hình 1và đọc thông tin đi kèm (tr 20) trả lời câu hỏi:

1. Hình ảnh và thông tin đó cho em biết điều gì?

2. Em muốn biết thêm điều gì ngoài điều em đã biết không?

- HS báo cáo – chia sẻ

- GV nhận xét, tổng hợp băn khoăn của HS, dẫn dắt vào bài mới.

Người nguyên thuỷ biết dùng những mảnh đá nhọn khắc sâu vào vách hang đá đề vẽ hình. Vì vậy, hình người và động vật chỉ là một nét khắc, sau đó họ mới biết vẽ thêm cho có thân, có đầu. Nhiều bức tranh còn được tô màu, chủ yếu là màu đỏ. Trong hình vẽ những người cầm cung đang nhắm bắn vào một đàn hươu đang chạy. Vậy đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thuỷ như thế nào, các giai đoạn phát triển ra sao?....các băn khoăn của các em sẽ được trả lời trong bài học hôm nay

***B. Hình thành kiến thức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **HĐ 1. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ**  **a. Mục tiêu**: HS rút ra được các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy  **b. Tổ chức thực hiện**:  HĐN (5’) đọc tư liệu và quan sát H2 mục 1 (tr20,21) và trả lời câu hỏi cuối mục 1  - HS báo cáo – chia sẻ  - GV đánh giá nhận xét, KL  *Mở rông*  *H. Vì sao giai đoạn đầu khi loài người vừa hình thành lại phải sống với nhau theo từng bầy?*  *H. Để sinh tồn và phát triển, người nguyên thuỷ làm gì? Những hoạt động đó có tác động ngược trở lại như thế nào đối với sự phát triển của người nguyên thuỷ và xã hội loài người?*  *- HS chia sẻ*  *- GV Kl (****Slide)***  Lao động giúp con người phát triển trí thông minh, đôi bàn tay con người cũng dần trở nên khéo léo, cơ thể cũng dần biến đổi để thích ứng với các tư thế lao động giúp con người người từng bước tự cải biển mình và làm cho cuộc sống phong phú hơn  **Tiết 2**  ***HĐ cá nhân 2p: HS quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người nguyên thuỷ (Slde)***  ***H. Qua những hình ảnh trên em hãy nêu hiểu biết về đời sống vật chất và tinh thần của người NT*?**  HS trình bày, chia sẻ. GVNX, dẫn vào bài.  **HĐ 2. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam**  **a.MT:** HS nêu được đôi nét về đời sống của người NT trên đất nước VN. Nhận xét về tổ chức xã hội của người nguyên thủy.  **b. Tổ chức thực hiện**  **- HĐ cá nhân (2p) HS đọc TT từ “ở VN…phong phú”, QS H3 công cụ núi Đọ T 19 và H 3 rìu mài lưỡi Bắc Sơn T21., thực hiện y.c 1 (tr23).**  HS trình bày, chia sẻ.  - Kĩ thuật chế tác công cụ ở Bắc Sơn tiến bộ hơn so với Núi Đọ bởi họ đã biết cải tiến công cụ. Từ chỗ chỉ biết ghè đẽo, họ đã biết mài đá, tạo ra nhiều loại công cụ khác nhau nhọn, sắc hơn, dễ cầm nắm, thuận tiện cho lao động và mang lại năng suất cao hơn.  GVNX, KL,MR: **(Slide)**  H3: Văn hoá Bắc Sơn thuộc thời đại đá mới. Người ta chọn những hạch đá dài hoặc hình ô-van vừa tay cầm, hoặc những mảnh đá dài rồi mài vẹt hẳn một đầu làm lưỡi, dùng để cắt, chặt, đào củ,...). Khẳng định vai trò của lao động con người cải tiến công cụ lao động,…  **GV hướng dẫn HS khai thác kênh hình 4 T22 (chú thích). Xác định di chỉ đồ đá cũ, đồ đá mới và đồ đồng trên lược đồ.**  HS thực hiện y.c. NX. GVNX, đánh giá.  Lược đồ thể hiện một số địa điểm tiêu biểu nhất đã phát hiện dấu tích của con người từ thời đại đồ đá (đồ đá cũ và đồ đá mới) đến thời đại đổ đồng ở Việt Nam. Các di chỉ đổ đá mới được phân bố rải rác khắp mọi miền của đất nước ta.  **- HĐ cặp đôi (5p) HS theo dõi TT từ “Trong các hang động….đồ trang sức”, QS hình 5,6. thực hiện yêu cầu 2 T23.**  HS trình bày, chia sẻ.  GVNX, KL, MR.(**Slide)**  *- Hình 5.* Đầy là hình khắc được bà M. Cô-la-ni - nhà khảo cổ học người Pháp phát hiện trên vách hang Đổng Nội (Hoà Bình). Miêu tả mặt và đẩu người búi tóc (hình ba chạc trên đầu người có nhiều cách suy đoán khác nhau: có ý kiến cho rằng đó là kiểu búi tóc khá phổ biến của người Việt cổ, và cũng có ý kiến đó là đội mũ cắm lông chim giống như được chạm nổi trên mặt trống đồng).  *- Hình 6.* Đây là những mô típ hoa văn phổ biến trong kĩ thuật làm gốm ban đầu, về sau càng ngày càng phức tạp và đẹp hơn.  **HĐ3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về xã hội nguyên thủy.  **b. Tổ chức thực hiện**  **HSHĐ cá nhân 4p thực hiện y.c BT1 T23.**  HS trình bày, chia sẻ. GVNX, KL.  **HSHĐ CN 5p thực hiện y.c BT2**  HS trình bày, chia sẻ. GVNX, KL.  **BT2: Điểm tiến bộ**  -Sự xuất hiện của trồng trọt và chăn nuôi giúp con người chủ động tự tìm kiếm thức ăn, ít phụ thuộc vào thiên nhiên hơn; tăng thêm nhiều nguồn thức ăn, ít bị nạn đói đe doạ hơn.  -Đời sống tinh thần phong phú hơn.  -Vế tổ chức xã hội: công xã thị tộc đã có sự gắn bó hơn nhờ có quan hệ huyết thống, có sự phân công lao động và cùng làm, cùng hưởng,...  **HĐ4: Vận dụng**  **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.  **Tổ chức thực hiện:**  **BT3: GVHD HS nghiên cứu và thực hiện ở nhà. Tiết sau nộp sản phẩm cho GV.** | **1. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ**  HS học bảng hệ thống các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy trên tg (tr20)  **2. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam**  **- Đời sống vật chất:**  +Sống chủ yếu trong các hang động, mái đá hoặc các túp lều lợp bằng cỏ khô hay lá cây.  +Bước đầu biết trồng trọt và chăn nuôi.  +Biết làm đồ gốm.  - **Đời sống tinh thần**:  + Biết làm đàn đá  +Làm đồ trang sức  +Vẽ tranh trên vách hang.  + Chôn người chết cùng với công cụ và đồ trang sức,...  **3.Luyện tập**  **BT1**  - Lao động giúp tạo ra thức ăn, của cải cho con người  - Trong quá trình lao động, tìm kiếm thức ăn, đôi bàn tay của người nguyên thủy dần trở nên khéo léo, cơ thể cũng dần biến đổi để trở thành Người hiện đại.  - Nhờ có lao động, con người đã từng bước tự cải biến, hoàn thiện mình và làm cho đời sống ngày càng phong phú hơn. |

**4. Củng cố:** GV khái quát nội dung bài học.

H. Những điều em muốn biết qua bài này em đã biết được chưa?

**5. Hướng dẫn học**

- Bài cũ: Họa thuộc vở ghi kết hợp tài liệu.

- Bài mới: Đọc và trảlời câu hỏi bài 6 (Mục 1).